TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 37/2021/HNGĐ-ST Ngày: 18-5-2021 V/v: "*ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂNDÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tấn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Hoài Hiêm;

2. Bà Lê Thị Diễm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Liêm là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thướng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 533/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 07 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Hà T, sinh năm 1988; địa chỉ: Khu phố A, phường AT, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng C, sinh năm 1988; địa chỉ: Khu phố L, phường GL, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị Hà T, trình bày:

Chị và anh C qua một thời gian tìm hiểu thì tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường AT vào tháng 3 năm 2010. Từ khi kết hôn chị và anh C cùng nhau chung sống bên gia đình cha mẹ chị tại khu phố An Bình, phường AT, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh đến nay đã hơn 10 năm chị và anh C có nhà ở riêng, căn nhà của cha mẹ

chị cho ở. Hiện nay chị và anh C không còn chung sống với nhau, anh C đã bỏ đi và về sống tại khu phố L, phường GL thị xã TB, tỉnh Tây Ninh. Trong thời gian chung sống vợ , chị và anh C sống hạnh phúc năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là anh C ghen tuông, bạo lực gia đình. Do đó, chị và anh C đã sống ly thân, từ khi sống ly thân chị và anh C không ai có thiện chí hàn gắn đoàn tụ. Nay chị nhận thấy đời sống hôn nhân với anh C không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng C.

Thời gian chung sống vợ chồng, chị và anh C có 01 con chung tên Nguyễn Thị Gia H, sinh ngày 07-7-2007. Hiện nay cháu H, chị đang nuôi dưỡng. Khi Tòa án cho chị và anh C ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thị Gia H. Chị không yêu cầu cấp phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Hoàng C trong quá trình giải quyết vụ án đã cung cấp lời khai cho Tòa án, anh Nguyễn Hoàng C trình bày: Anh thừa nhận chị T trình bày về quan hệ hôn nhân, về con chung, về tài sản chung và nợ chung là đúng. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do chị T có tình cảm với người khác. Nay chị T yêu cầu ly hôn với anh, anh đồng ý ly hôn với chị T. Khi ly hôn, về con chung theo nguyên vọng của con, về nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét. Đối với tài sản chung là căn nhà, anh có nguyện vọng muốn để lại cho con và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết trong vụ án này.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng.

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn; nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật; Riêng bị đơn anh Nguyễn Hoàng C chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, vắng mặt không tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án không lý do, làm cho việc giải quyết vụ án kéo dài thời gian.

2. Việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các Điều 56, 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Hà T đối với anh Nguyễn Hoàng C. Chị Phạm Thị Hà T được ly hôn anh Nguyễn Hoàng C.

Về con chung: Giao chị Phạm Thị Hà T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Thị Gia H, sinh ngày 07-7-2007. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh C không có tranh chấp, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc chị Phạm Thị Hà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Phạm Thị Hà T yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Nguyễn Hoàng C. Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Anh Nguyễn Hoàng C vắng mặt tại phiên tòa Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân:

Chị T và anh C qua một thời gian tìm hiểu thì tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường AT vào tháng 3 năm 2010. Sau kết hôn chị T và anh C cùng nhau chung sống bên gia đình cha mẹ chị T tại khu phố A, phường AT, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh và đã có nhà ở riêng, căn nhà của cha mẹ chị T cho ở. Hiện nay vợ chồng không còn chung sống với nhau, anh C đã bỏ đi và về sống tại khu phố L, phường GL, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh. Trong thời gian chung sống vợ chồng chị T và anh C sống hạnh phúc năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là anh C ghen tuông, bạo lực gia đình. Từ đó, chị T và anh C đã sống ly thân, trong thời gian sống ly thân chị T và anh C không ai có thiện chí hàn gắn đoàn tụ. Nay chị T nhận thấy đời sống hôn nhân với anh C không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng C.

Anh Nguyễn Hoàng C thừa nhận chị T trình bày về quan hệ hôn nhân, về con chung, về tài sản chung và nợ chung là đúng. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do chị T có tình cảm với người khác. Nay chị T yêu cầu ly hôn với anh C, anh C đồng ý ly hôn với chị T. Mặc khác, Tòa án đã triệu tập anh C đến Tòa án để hòa giải cho với chị T nhưng anh C không đến Tòa án cũng nhưng không đến Tòa án để tham dự phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn hôn nhân gia đình giữa chị T và anh C đã đến mức trầm trọng, chị T và anh C không thể hàn gắn đoàn tụ, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Hà T đối với anh Nguyễn Hoàng C là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị T và anh C có 01 con chung tên Nguyễn Thị Gia H, sinh ngày 07-7-2007 hiện nay chị T đang nuôi dưỡng, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu H. Cháu H có nguyện vọng được sống với chị T. Do đó, để tạo điều kiện cho sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của cháu H, cần giao cháu H cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với các Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị Hà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con của chị Phạm Thị Hà T. Chị Phạm Thị Hà T được ly hôn đối với anh Nguyễn Hoàng C.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Gia H, sinh ngày 07-7-2007 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Hà T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng , án phí dân sự sơ thẩm, nhưng khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị T đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014632 ngày 08 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho chị T biết được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng anh C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TX. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS TX. Trảng Bàng;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- UBND phường AT
- Lưu VT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Tấn Đạt